

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ (CHUYÊN)**

Ngày thi: 03/6/2015

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

**Câu 1:** (1,5 điểm)

- a) Em hãy cho biết các huyện đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Đảo, Phú Quốc thuộc tỉnh, thành phố nào của nước ta?  
b) Việc đánh bắt hải sản của ngư dân nước ta ở ngư trường quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có ý nghĩa như thế nào về kinh tế và an ninh quốc phòng?

**Câu 2:** (2,5 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

**Diện tích và dân số các vùng của nước ta năm 2012**

Vùng	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Dân số (người)
Trung du miền núi Bắc Bộ	101 374,6	12 577 400
Đồng bằng sông Hồng	14 948,6	19 059 500
Bắc Trung Bộ	51 459,2	10 189 600
Duyên hải Nam Trung Bộ	44 376,6	8 984 000
Tây Nguyên	54 641,1	5 379 600
Đông Nam Bộ	23 598,0	15 192 300
Đồng bằng sông Cửu Long	40 533,1	17 390 500

- a) Tính mật độ dân số các vùng của nước ta năm 2012.  
b) Nhận xét mật độ dân số các vùng của nước ta năm 2012.  
c) Tại sao Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất nước ta?

**Câu 3:** (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

**Sản lượng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước (đơn vị: tấn)**

Năm	2000	2010
Cả nước	93 504	449 252
Đồng bằng sông Cửu Long	68 995	347 239

- a) Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện tỉ trọng sản lượng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2000 và 2010.  
b) Nhận xét và giải thích sản lượng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 4:** (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- a) Kể tên các cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ.  
b) Nguyên nhân Đông Nam Bộ trở thành vùng trồng cây công nghiệp lớn nhất nước ta.  
c) Tại sao phát triển thủy lợi là vấn đề hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ?

---HẾT---

*Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam để làm bài.*

Họ và tên thí sinh: \_\_\_\_\_

Số báo danh: \_\_\_\_\_

Chữ ký GT1: \_\_\_\_\_

Chữ ký GT2: \_\_\_\_\_

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÍ (CHUYÊN)**

Ngày thi: 03/6/2015

(Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang)

**I. Hướng dẫn chung**

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Câu 1:** (1,5 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a)- Huyện đảo Hoàng Sa: thành phố Đà Nẵng	0,25
- Huyện đảo Trường Sa: tỉnh Khánh Hòa	
- Huyện đảo Côn Đảo: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	0,25
- Huyện đảo Phú Quốc: tỉnh Kiên Giang	
<b>b) Việc đánh bắt hải sản của ngư dân nước ta ở ngư trường quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa có ý nghĩa:</b>	
- Về kinh tế: Góp phần làm tăng sản lượng hải sản đánh bắt → phát triển kinh tế.	0,5
- Về an ninh quốc phòng:	
+ Khẳng định chủ quyền của nước ta đối với hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Hoàng Sa và vùng biển, thềm lục địa xung quanh.	0,25
+ Góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng vùng biển nước ta.	0,25

**Câu 2:** (2,5 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM																
<b>a) Mật độ dân số các vùng của nước ta năm 2012</b>	0,5																
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Vùng</th> <th>Mật độ dân số (người/km<sup>2</sup>)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trung du miền núi Bắc Bộ</td> <td>124</td> </tr> <tr> <td>Đồng bằng sông Hồng</td> <td>1275</td> </tr> <tr> <td>Bắc Trung Bộ</td> <td>198</td> </tr> <tr> <td>Duyên hải Nam Trung Bộ</td> <td>202</td> </tr> <tr> <td>Tây Nguyên</td> <td>99</td> </tr> <tr> <td>Đông Nam Bộ</td> <td>644</td> </tr> <tr> <td>Đồng bằng sông Cửu Long</td> <td>429</td> </tr> </tbody> </table>		Vùng	Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )	Trung du miền núi Bắc Bộ	124	Đồng bằng sông Hồng	1275	Bắc Trung Bộ	198	Duyên hải Nam Trung Bộ	202	Tây Nguyên	99	Đông Nam Bộ	644	Đồng bằng sông Cửu Long	429
Vùng		Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )															
Trung du miền núi Bắc Bộ		124															
Đồng bằng sông Hồng		1275															
Bắc Trung Bộ		198															
Duyên hải Nam Trung Bộ		202															
Tây Nguyên		99															
Đông Nam Bộ	644																
Đồng bằng sông Cửu Long	429																
<i>(Cho sai số 1 đơn vị, không có đơn vị: - 0,25; đơn vị sai không cho điểm)</i>																	
<b>b) Nhận xét mật độ dân số các vùng của nước ta năm 2012.</b>																	
Mật độ dân số giữa các vùng không đều:	0,25																
- Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất ( <i>dẫn chứng</i> )	0,25																
- Tây Nguyên là vùng có mật độ dân số thấp nhất ( <i>dẫn chứng</i> )	0,25																
<b>c) Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất nước ta vì:</b>																	
- Diện tích Tây Nguyên lớn nhưng số dân ít.	0,25																
- Địa hình đồi núi và cao nguyên, diện tích rừng lớn, thiếu nước về mùa khô ...	0,25																
- Trình độ phát triển kinh tế còn thấp, công nghiệp chưa phát triển.	0,25																
- Cơ sở vật chất kỹ thuật – cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, nhất là hệ thống giao thông	0,25																

vận tải.	
- Các yếu tố khác: lịch sử khai phá, phần lớn là địa bàn cư trú của dân tộc ít người, đô thị hóa chưa phát triển. . .	0,25

**Câu 3:** (3,0 điểm)

NỘI DUNG			ĐIỂM									
a)- Tỉ trọng sản lượng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước (đơn vị: %)			0,5									
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2000</th> <th>2010</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cả nước</td> <td>100</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>Đồng bằng sông Cửu Long</td> <td>73,8</td> <td>77,3</td> </tr> </tbody> </table>		Năm		2000	2010	Cả nước	100	100	Đồng bằng sông Cửu Long	73,8	77,3	
Năm	2000	2010										
Cả nước	100	100										
Đồng bằng sông Cửu Long	73,8	77,3										
- Biểu đồ hình tròn thể hiện tỉ trọng sản lượng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2000 và năm 2010. + Vẽ hai hình tròn: hình tròn năm 2010 có bán kính lớn hơn năm 2000 + Thiếu hoặc sai một trong các yếu tố sau thì trừ 0,25 điểm: tỉ lệ, chú thích, bán kính, số liệu, tên biểu đồ.			1,5									
<b>b) Nhận xét và giải thích sản lượng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long:</b>												
<b>- Nhận xét:</b>												
+ Sản lượng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long tăng (dẫn chứng)			0,25									
+ Tỉ trọng tôm nuôi của Đồng bằng sông Cửu Long chiếm hơn 2/3 tổng sản lượng tôm nuôi của cả nước (dẫn chứng).			0,25									
<b>- Giải thích:</b>												
+ Do chính sách của Nhà nước.			0,25									
+ Diện tích mặt nước nuôi tôm lớn.												
+ Thời tiết ít biến động.			0,25									
+ Yếu tố khác: người dân có truyền thống và kinh nghiệm nuôi tôm, công nghiệp chế biến phát triển . . .												

**Câu 4:** (3,0 điểm)

NỘI DUNG		ĐIỂM
a) Các cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ: Cao su, cà phê, tiêu, điều, mía, lạc		0,5
b) Đông Nam Bộ trở thành vùng trồng cây công nghiệp lớn nhất nước ta vì:		
<b>- Điều kiện tự nhiên thuận lợi:</b>		
+ Địa hình bán bình nguyên, mặt bằng rộng lớn.		0,25
+ Đất chủ yếu là đất feralit trên đá ba dan và đất xám trên phù sa cổ.		0,25
+ Khí hậu cận xích đạo gió mùa, nhiệt ẩm cao.		0,25
<b>- Điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi:</b>		
+ Nguồn lao động dồi dào và có kinh nghiệm trồng cây công nghiệp.		0,25
+ Công nghiệp chế biến sản phẩm cây công nghiệp phát triển.		0,25
+ Các yếu tố khác: có lịch sử trồng cây công nghiệp lâu đời, thị trường lớn, giao thông vận tải phát triển, vốn đầu tư lớn. . .		0,25
c) Phát triển thủy lợi là vấn đề hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ vì:		
- Ở Đông Nam Bộ có mùa khô kéo dài và sâu sắc nên thiếu nước.		0,5
- Các công trình thủy lợi của vùng: hồ Dầu Tiếng, hồ thủy điện Trị An . . . góp phần cung cấp nước tưới cho cây công nghiệp của vùng.		0,5